

Mã Khách hàng (CIF No):

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN DÀNH CHO TỔ CHỨC
APPLICATION CUM AGREEMENT FOR OPENING AND USING ENTITY ACCOUNT

Đăng ký mới/ Opening Account:

Thay đổi thông tin/ Changing Information

Số Hợp đồng/ Contract no:.....

Chúng tôi đề nghị Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Số Vikki (Vikki Bank) – Chi nhánh/ Phòng giao dịch: mở tài khoản cho chúng tôi với các thông tin sau/ We would like to open an entity account at Vikki Bank under the following information:

I. THÔNG TIN TÀI KHOẢN/ ACCOUNT INFORMATION	
Loại tài khoản Account type	<input type="checkbox"/> Thanh toán/ Current account <input type="checkbox"/> Vốn đầu tư trực tiếp/ Direct investment capital account <input type="checkbox"/> Vốn đầu tư gián tiếp/ Indirect investment capital account <input type="checkbox"/> Vốn vay và trả nợ nước ngoài/ Foreign loan capital account <input type="checkbox"/> Khác/ Other:
Loại tiền tệ/ Currency:	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/> Khác/ Other:
II. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT HOLDER'S INFORMATION	
Chủ tài khoản (đầy đủ) bằng Tiếng Việt:	
Account holder full name in Vietnamese	
Tên Chủ tài khoản (đầy đủ) bằng Tiếng Anh:	
Account holder full name in English	
Tên Tiếng Việt viết tắt/ Short name in Vietnamese:	
Tên Tiếng Anh viết tắt/ Short name in English:	
Địa chỉ đặt trụ sở chính/ Head office address:	
Địa chỉ liên lạc/ giao dịch Business address:	
Điện thoại/ Phone No.: Số Fax/ Fax No.: Email:	
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Business registration certificate	Số/ No.:
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đầu tư/ Investment License:	Ngày cấp/ Issued date:
<input type="checkbox"/> Giấy phép/ Quyết định thành lập/ Establishment License:	Nơi cấp/ Issued by:
<input type="checkbox"/> Mã số doanh nghiệp/ Identification No:	
Quốc gia nơi tổ chức được thành lập/ Country of entity:	
Mã số thuế/ Tax code:	
Số định danh của tổ chức (nếu có)/ Identification (If any):	
Trang thông tin điện tử (nếu có)/ Electronic information page/ Identification (If any):	

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Type of business activity	<input type="checkbox"/> Nông nghiệp Agriculture	<input type="checkbox"/> Công nghiệp Industry	<input type="checkbox"/> Thương mại Trading	<input type="checkbox"/> Thủy sản Fishery
	<input type="checkbox"/> Lâm nghiệp Forestry	<input type="checkbox"/> Xây dựng Construction	<input type="checkbox"/> Dịch vụ Service	<input type="checkbox"/> Khác:
	<input type="checkbox"/> Sản xuất Manufacturing	<input type="checkbox"/> Dịch vụ Tài chính Financial Services	<input type="checkbox"/> Công nghệ Technology	
Số người lao động: lao động. Number of labors labor(s)				Tổng tài sản năm gần nhất: Total assets in the latest year

**III. THÔNG TIN TUÂN THỦ FATCA (ĐẠO LUẬT THUẾ HOA KỲ)/
INFORMATION FOR COMPLIANCE OF FATCA (TAX UNITED STATES' LAWS)**

1. Tổ chức được thành lập hay có tổ chức hoạt động tại Hoa Kỳ không? Is the entity a United States entity (incorporated or operated in the U.S.)? Nếu có, xin vui lòng điền Mẫu W-9 cho khách hàng tổ chức, và cung cấp Mã số thuế tương ứng. If yes, please complete W9 form for entity and provide relevant Taxpayer Identification Number (US TIN).	Có Yes	Không No
2. Tổ chức có được xem như một định chế tài chính (ĐCTC) ngoài Hoa Kỳ, (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện đầu tư, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư công ty khác), vv...) theo quy định của FATCA hay không? Is the entity considered as an FFI (Foreign Financial Institution), for example: a bank, a custodial institution, an investment entity, an investment advisor, an investment fund or vehicle, securities company, insurance company, holding company (acquiring capital in other company) for FATCA purposes? Nếu có, xin vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc Mẫu W-8BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số GIIN. If yes, please provide GIIN, or W-8BEN-E form if the entity does not have a GIIN.		
Mã GIIN (GIIN No.)		
3. Tổ chức có nhà đầu tư/ cổ đông/ chủ sở hữu Hoa Kỳ nào không? Does the entity have any United States shareholder? Nếu có, xin vui lòng hoàn thành Mẫu W-8BEN-E cho khách hàng tổ chức. If yes, please complete W-8BEN-E form for entity.		

**IV. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
INFORMATION ABOUT ACCOUNT HOLDER'S LEGAL REPRESENTATIVES.**

Họ và tên/ Full name:	Giới tính/ Gender: <input type="checkbox"/> Nam/ Male <input type="checkbox"/> Nữ/ Female
Nghề nghiệp/ Occupation:	Chức vụ/ Job title:
Ngày sinh/ Date of birth:	Nơi sinh/ Place of birth:
Quốc tịch/ Nationality:	
Đối tượng cư trú/ Residential status: <input type="checkbox"/> Người cư trú/ Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú/ Non-resident	
Thông tin giấy tờ tùy thân/ Identity document ¹ :	
<input type="checkbox"/> Căn cước công dân/ Thẻ căn cước ² / Citizen ID Số/ No.: Nơi cấp/ Place of issue:	
<input type="checkbox"/> Hộ chiếu ³ / Passport Ngày cấp/ Date of issue: Ngày hết hạn/ Date of expiry:	
Giấy tờ bổ sung dành cho người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ Additional documents for foreigners residing in VietNam:	
<input type="checkbox"/> Thị thực/ Visa Số/ No.:	
<input type="checkbox"/> Thẻ tạm trú/ Temporary Residence Card Cơ quan cấp/ Issued by:	
<input type="checkbox"/> Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/ Visa exemption certificate Có hiệu lực đến/ Validity until:	
Mã số thuế (nếu có)/ Tax code (If any):	
Địa chỉ thường trú/ Registered address:	Điện thoại/ Phone No.:
Địa chỉ liên lạc/ Mailing address:	Email:
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (nếu có):	
Overseas registered residential address (if any)	
Quốc tịch thứ hai (Nếu có):	Số hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Second nationality (If any)	Passport No. Issued date Issued by
Có hiệu lực đến (Validity until):	
Địa chỉ đăng ký cư trú tại quốc gia có quốc tịch trên:	
Registered address in the country of above nationality	

¹ Điền thông tin chi tiết tương ứng với giấy tờ tùy thân được chọn bên dưới./ Fill in the details corresponding to the identification document selected below

² Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày 01/07/2024 có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ/ Citizen ID card issued before July 1, 2024, which is valid until the expiry date printed.

³ Hộ chiếu áp dụng đối với cá nhân là người nước ngoài/ Passport is applied to foreigners.

V. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ THAY NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ THE INFORMATION OF THE PERSON WHO IS AUTHORIZED TO SIGN ON BEHALF OF LEGAL REPRESENTATIVES			
Họ và tên/ Full name:	Giới tính/ Gender: <input type="checkbox"/> Nam/ Male <input type="checkbox"/> Nữ/ Female		
Nghề nghiệp/ Occupation:	Chức vụ/ Job title:		
Ngày sinh: Nơi sinh:	Số quyết định ủy quyền/ Power of attorney No:		
Date of birth Place of birth	Ngày ký/ Date of signing:		
Quốc tịch/ Nationality:			
Đối tượng cư trú/ Residential status: <input type="checkbox"/> Người cư trú/ Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú/ Non- resident			
Thông tin giấy tờ tùy thân/ Identity document:			
<input type="checkbox"/> Căn cước công dân/ Thẻ căn cước/ Citizen ID	Số/ No.:	Nơi cấp/ Place of issue:	
<input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ Passport	Ngày cấp/ Date of issue:	Ngày hết hạn/ Date of expiry:	
Giấy tờ bổ sung dành cho người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ Additional documents for foreigners residing in VietNam:			
<input type="checkbox"/> Thị thực/ Visa	Số/ No.:		
<input type="checkbox"/> Thẻ tạm trú/ Temporary Residence Card	Cơ quan cấp/ Issued by:		
<input type="checkbox"/> Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/ Visa exemption certificate	Có hiệu lực đến/ Validity until:		
Mã số thuế (nếu có)/ Tax code (If any):			
Địa chỉ thường trú/ Registered address:	Điện thoại/ Phone No.:		
Địa chỉ liên lạc/ Mailing address:	Email:		
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (Nếu có):			
Overseas registered residential address (If any)			
Quốc tịch thứ hai (Nếu có):	Số hộ chiếu:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Second nationality (If any)	Passport No.	Issued date	Issued by
Có hiệu lực đến (Validity until):			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại quốc gia có quốc tịch trên:			
Registered address in the country of above nationality			
VI. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/ CHIEF ACCOUNTANT/ ACCOUNTANT			
Họ và tên/ Full name:	Giới tính/ Gender: <input type="checkbox"/> Nam/ Male <input type="checkbox"/> Nữ/ Female		
Nghề nghiệp/ Occupation:	Chức vụ/ Job title:		
Ngày sinh/ Date of birth:	Nơi sinh/ Place of birth:		
Đối tượng cư trú/ Residential status: <input type="checkbox"/> Người cư trú/ Resident <input type="checkbox"/> Người không cư trú/ Non- resident			
Thông tin giấy tờ tùy thân/ Identity document:			
<input type="checkbox"/> Căn cước công dân/ Thẻ căn cước/ Citizen ID	Số/ No.:	Nơi cấp/ Place of issue:	
<input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ Passport	Ngày cấp/ Date of issue:	Ngày hết hạn/ Date of expiry:	
Giấy tờ bổ sung dành cho người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ Additional documents for foreigners residing in VietNam:			
<input type="checkbox"/> Thị thực/ Visa	Số/ No.:		
<input type="checkbox"/> Thẻ tạm trú/ Temporary Residence Card	Cơ quan cấp/ Issued by:		
<input type="checkbox"/> Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/ Visa exemption certificate	Có hiệu lực đến/ Validity until:		
Mã số thuế (Nếu có)/ Tax code (If any):			
Địa chỉ thường trú/ Registered address:	Điện thoại/ Phone No. :		
Địa chỉ liên lạc/ Mailing address:	Email:		
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (Nếu có):			
Overseas registered residential address (If any)			
Quốc tịch thứ hai (Nếu có):	Số hộ chiếu:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Second nationality (If any)	Passport No.	Issued date	Issued by
Có hiệu lực đến (Validity until):			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại quốc gia có quốc tịch trên:			
Registered address in the country of above nationality			

VII. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ THAY KẾ TOÁN TRƯỞNG/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN THE INFORMATION OF THE PERSON WHO IS AUTHORIZED TO SIGN ON BEHALF OF CHIEF ACCOUNTANT/ ACCOUNTANT	
Họ và tên/ Full name:	Giới tính/ Gender: <input type="checkbox"/> Nam/ Male <input type="checkbox"/> Nữ/ Female
Nghề nghiệp/ Occupation:	Chức vụ/ Job title:
Ngày sinh: Nơi sinh:	Số quyết định ủy quyền/ Power of attorney No:
Date of birth Place of birth	Ngày ký/ Date of signing:
Đối tượng cư trú/ Residential status: <input type="checkbox"/> Người cư trú/ Resident	<input type="checkbox"/> Người không cư trú/ Non- resident
Thông tin giấy tờ tùy thân/ Identity document:	
<input type="checkbox"/> Căn cước công dân/ Thẻ căn cước/ Citizen ID	Số/ No.: Nơi cấp/ Place of issue:
<input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ Passport	Ngày cấp/ Date of issue: Ngày hết hạn/ Date of expiry:
Giấy tờ bổ sung dành cho người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ Additional documents for foreigners residing in Vietnam:	
<input type="checkbox"/> Thị thực/ Visa	Số/ No.:
<input type="checkbox"/> Thẻ tạm trú/ Temporary Residence Card	Cơ quan cấp/ Issued by:
<input type="checkbox"/> Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực/ Visa exemption certificate	Có hiệu lực đến/ Validity until:
Mã số thuế (Nếu có)/ Tax code (If any):	
Địa chỉ thường trú/ Registered address:	Điện thoại/ Phone No.:
Địa chỉ liên lạc/ Mailing address:	Email:
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (Nếu có):	
Overseas registered residential address (If any)	
Quốc tịch thứ hai (Nếu có):	Số hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Second nationality (If any)	Passport No. Issued date Issued by
Có hiệu lực đến (Validity until):	
Địa chỉ đăng ký cư trú tại quốc gia có quốc tịch trên:	
Registered address in the country of above nationality	
VIII. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CUỐI CÙNG/ THE INFORMATION OF ULTIMATE BENEFICIAL OWNERS	
1. Có cá nhân sở hữu thực tế đối với tài khoản hoặc một giao dịch của Quý khách hàng hay không? (Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch)/ Is there any individual who is true beneficiary of the entity's account or transaction? (account holder, co-account holder or any individual actually controls the entity's activity, owns the entity's account or benefits from the transaction). <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No	
2. Có cá nhân nào nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Quý khách hàng không? Is there any individual who directly or indirectly hold 25% of the entity's charter capital or above? <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No	
3. Quý khách hàng có nhiều hơn một người đại diện hợp pháp?/ Does the entity have more than one legal representative? <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No	
Nếu trả lời "Có" cho 1 trong 3 câu hỏi trên, vui lòng bổ sung thông tin theo Quy định của Vikki Bank tại Phần A biểu mẫu BM-NVNQ-057. If say "Yes" for any of three above questions, please provide additional information on Part A BM-NVNQ-057 form	
IX. THÔNG TIN THỎA THUẬN PHÁP LÝ/ LEGAL AGREEMENT	
Quý khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý không (*)/ Are you a trustee of a trust (including a foreign trust) or authorized party of any legal agreement? <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No	
Nếu trả lời "Có" cho câu hỏi trên, vui lòng bổ sung thông tin theo Quy định của Vikki Bank tại Phần B biểu mẫu BM-NVNQ-057. If say "Yes", please provide additional information on Part B BM-NVNQ-057 form.	
(*)Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận/ A legal agreement is any trust or other comparable legal agreement established by foreign law, whereby the trustee is permitted to obtain legal ownership and control of the property from the settlor/grantor and to carry out the administration, management, and oversight of said property for the beneficiary's benefit or for the purposes that have been agreed upon.	

X. MẪU DẤU VÀ CHỮ KÝ/ STAMP AND SPECIMEN SIGNATURE		
Họ tên và chức vụ Full name and Job title	Mẫu chữ ký 1 First specimen signature	Mẫu chữ ký 2 Second specimen signature
Người đại diện theo Pháp luật Legal representative Họ tên: Full name Chức vụ: Job title		
Người được ủy quyền ký thay người đại diện pháp luật The person who is authorized to sign on behalf of Legal representative Họ tên: Full name Chức vụ: Job title		
Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán Chief accountant/ Accountant Họ tên: Full name Chức vụ: Job title		
Người được ủy quyền ký thay Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán The person who is authorized to sign on behalf of Chief Accountant/ Accountant Họ tên: Full name Chức vụ: Job title		
Mẫu dấu Specimen stamp	Mẫu dấu 1 First specimen stamp	Mẫu dấu 2 Second specimen stamp

XI. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/ REQUEST AND CUSTOMER'S COMMITMENT

Chúng tôi đề nghị ngân hàng mở (các) tài khoản cho chúng tôi theo nội dung nêu trên tại Vikki Bank, chúng tôi cam kết rằng:
We would like to request Vikki Bank to open account with above information, we hereby commit that:

1. Mọi thông tin nêu trên và thông tin trong hồ sơ đính kèm là đầy đủ, chính xác, đúng sự thật và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

All above information and attached documents are full, accurate, true and in consistent with the related provisions of law.

2. Các thông tin liên quan đến tài khoản được đăng ký tại Giấy đăng ký này thay thế cho các thông tin đã đăng ký trước đây (nếu có).

The above registered information replaces the former registered information (If any).

3. Sẽ thông báo bằng văn bản (kèm các giấy tờ có liên quan) gửi Vikki Bank khi có bất kỳ sự thay đổi nào về thông tin mở tài khoản đã cung cấp cho Vikki Bank.

We shall inform Vikki Bank by written notice (attached relevant documents) when we have any changes on information provided to Vikki Bank.

4. Chúng tôi xác nhận đã nhận được Bản điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán của Vikki Bank (gọi tắt là “Bản điều khoản, điều kiện”). Chúng tôi đã được Vikki Bank cung cấp đầy đủ thông tin, đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các quy định trong Bản điều khoản, điều kiện và đồng ý thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan. Chúng tôi hiểu rằng Bản điều khoản, điều kiện có thể được sửa đổi theo từng thời điểm và Vikki Bank sẽ thông báo cho chúng tôi theo cách thức quy định tại Bản Điều khoản và điều kiện . Trong trường hợp tiếp tục sử dụng dịch vụ, chúng tôi chấp thuận toàn bộ nội dung sửa đổi.

We hereby confirm that we have received Vikki Bank’s terms and conditions for opening and using current account (“Terms and Conditions”). We have been provided enough information, have read, clearly understood and agreed with Terms and Conditions and agree to pay all relevant charges. We understand that the Terms and Conditions may be amended from time to time and Vikki Bank will notify us of the manner specified in the Terms and Conditions. In case of continued use of the service, we accept all modified content.

5. Chịu trách nhiệm pháp luật trước các cơ quan Nhà nước, các bên thứ ba và miễn trừ trách nhiệm của Vikki Bank đối với bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến tính xác thực của các thông tin mà chúng tôi đã cung cấp.

We shall be legally responsible to the authorities, any third parties and disclaim all of liabilities of Vikki Bank in any disputes arising or relating to the authenticity of the information that we provided.

6. Chúng tôi chấp thuận cho Vikki Bank sử dụng thông tin trong giấy đăng ký này để thông tin cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam hoặc/ và Sở Thuế vụ Hoa Kỳ, thực hiện khấu trừ theo yêu cầu Tuân thủ FATCA.

We agree that Vikki Bank is allowed to report the above information to Vietnamese Competent Authorities or/and U.S Internal Revenue Service, be subject to withholding on withholdable payments (if any) as requirement of Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA) compliance.

7. Chúng tôi cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của FATCA trong vòng 90 kể từ ngày ký giấy đăng ký này.

We undertake to provide full documentations as required by FATCA within 90 days since the signing date of this Application Form.

8. Giấy đề nghị kèm hợp đồng này cùng với Bản điều khoản, điều kiện tạo thành một hợp đồng mở và sử dụng tài khoản dành cho tổ chức ngay khi Vikki Bank ký chấp thuận Giấy đề nghị này/ This Application together with Terms and Conditions shall constitute a Contract for opening and using entity account from the approved date of this Application.

9. Phiên bản tiếng Anh được xem là bản dịch của phiên bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa hai phiên bản thì phiên bản tiếng Việt có giá trị sử dụng/ The English version is considered as a translation of Vietnamese-language version. In case of discrepancy if any, the Vietnamese version shall be valid.

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ FOR THE BANK ONLY

Mã cán bộ QLKH: _____ Mã chương trình: _____
Relationship Manager Code Program code

Xác nhận đã nhận đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ theo Quy định của Vikki Bank vào ngày/
Confirm receiving the required documents according to Vikki Bank's regulation on _____

Đồng ý mở tài khoản/ Agree to open account

Số TK: _____ Loại TK: _____ Loại tiền tệ _____
Account No. Account type Currency
Tên TK: _____
Account name

Số TK: _____ Loại TK: _____ Loại tiền tệ _____
Account No. Account type Currency
Tên TK: _____

Ngày mở tài khoản: _____
Account opening date

Đồng ý thay đổi thông tin/ Agree to change information
Ngày hiệu lực/ Effective date: _____

Thực hiện
Officer

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

Kiểm duyệt
Supervisor

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

Lãnh đạo đơn vị

Vikki Bank's representative

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)

_____, ngày..... tháng năm 20.....
dd mm yyyy

Chủ tài khoản/ The Account Holder

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/
Signature, full name and stamp)

Xác nhận của tất cả những người đại diện theo pháp luật của Tổ chức

Confirmation of all legal representatives of the enterprise

(Chỉ áp dụng cho tổ chức có nhiều hơn [01] người đại diện theo pháp luật/ Only applicable to enterprises with more than [01] legal representative)

(Ký, ghi rõ họ tên, trừ những người đã ký tên với vai trò là đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản nêu trên)

(Signature, full name, except those who have signed as the legal representative of the account holder above)

Không đồng ý mở tài khoản
Do not agree to open account

- Lý do
Reason

.....
.....
.....
.....

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

(kèm theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho tổ chức, mã số BM-NVNQ-093, ban hành lần 05 ngày .../02/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ sử dụng trong Bản điều khoản, điều kiện này được hiểu như sau:

- Vikki Bank: là Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki, bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch đặc thù và Phòng giao dịch trực thuộc Chi nhánh của Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki;
- Khách hàng: là các tổ chức đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại Vikki Bank;
- Tài khoản thanh toán (sau đây gọi tắt là tài khoản): là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại Vikki Bank để sử dụng các dịch vụ thanh toán do Vikki Bank cung ứng;
- Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho tổ chức: là văn bản đề nghị mở tài khoản thanh toán của tổ chức do khách hàng yêu cầu và được ký chấp thuận bởi Vikki Bank;
- Chủ tài khoản: Chủ tài khoản của tổ chức là tổ chức mở tài khoản, người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền là người đại diện hợp pháp của tổ chức mở tài khoản thanh toán thay mặt tổ chức đó thực hiện giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán trong phạm vi đại diện;
- Sự kiện bất khả kháng: là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, vượt ngoài tầm kiểm soát của một bên hoặc của hai bên mà cản trở một bên thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào như động đất, lũ lụt, chiến tranh, đình công, bạo loạn, dịch bệnh, kiểm dịch, hoặc bất kỳ hành động hoặc chính sách nào của chính phủ gây ảnh hưởng đến việc quyền và nghĩa vụ của các bên.

Điều 2. Quyền và trách nhiệm của Vikki Bank

1. Quyền của Vikki Bank

1.1. Được chủ động trích tài khoản của khách hàng trong các trường hợp sau: (i) Thu hồi các khoản nợ với Vikki Bank (nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi theo các hợp đồng tín dụng của khách hàng và Vikki Bank; các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán,...) theo Quy định của Vikki Bank và/hoặc các cam kết khác của Vikki Bank và khách hàng, việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết nếu giữa khách hàng và Vikki Bank đã có thỏa thuận trước bằng văn bản; (ii) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật và thông báo cho chủ tài khoản biết; (iii) Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản thanh toán theo Quy định của pháp luật và thông báo cho chủ tài khoản biết; (iv) Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết; (v) Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Vikki Bank và khách hàng hoặc theo Quy định của pháp luật.

1.2. Được quyền từ chối không thực hiện các yêu cầu của khách hàng khi: (i) Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp pháp, không hợp lệ hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các thông tin đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận giữa Vikki Bank và khách hàng; (ii) Khách hàng không có đủ số dư khả dụng trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán; (iii) Có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền theo Quy định của pháp luật; (iv) Khách hàng vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với Vikki Bank hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Vikki Bank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý; (v) Tài khoản thanh toán đang bị đóng hoặc phong tỏa toàn bộ, (vi) Chủ tài khoản thanh toán vi phạm các hành vi bị cấm theo Quy định của Vikki Bank, (vii) Chủ tài khoản từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của Vikki Bank hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền; (viii) Trường hợp tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của Vikki Bank;

1.3. Từ chối thực hiện yêu cầu đóng, phong tỏa tài khoản thanh toán của Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung trong trường hợp Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của Cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Vikki Bank;

1.4. Phong tỏa, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư tài khoản theo quy định của pháp luật và của Vikki Bank. Chấm dứt việc sử dụng tài khoản của khách hàng mà không cần thông báo trước theo các quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền hoặc theo yêu cầu của, tổ chức có thẩm quyền hoặc khách hàng vi phạm các hành vi bị cấm theo Quy định của Vikki Bank;

1.5. Được quy định các biện pháp bảo mật, bảo đảm an toàn trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động;

- 1.6. Yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo Quy định của Vikki Bank và pháp luật;
- 1.7. Phạt do khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản đã thỏa thuận hoặc theo quy định pháp luật;
- 1.8. Có quyền dựa vào các chứng từ giao dịch liên quan đến tài khoản bất kỳ (bao gồm cả chứng từ bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý) là bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch do chính Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung, những người được ủy quyền hợp pháp thực hiện;
- 1.9. Được quyền cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán của khách hàng, trích tiền từ tài khoản của khách hàng theo Quy định của Vikki Bank về cung cấp thông tin của khách hàng và theo quy định pháp luật;
- 1.10. Được quyền từ chối hủy lệnh thanh toán theo yêu cầu của khách hàng nếu Vikki Bank đã ký báo Nợ cho khách hàng;
- 1.11. Quy định về số dư tối thiểu, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để khách hàng biết;
- 1.12. Vikki Bank tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của chủ tài khoản và người liên quan hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.
- 1.13. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Vikki Bank

- 2.1. Hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng tài khoản. Vikki Bank có trách nhiệm cập nhật thông tin định kỳ hoặc khi khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng khi xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao theo quy định của Vikki Bank;
- 2.2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của khách hàng phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa Vikki Bank và khách hàng. Kiểm soát các lệnh thanh toán của khách hàng, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của khách hàng qua Vikki Bank;
- 2.3. Thực hiện hạch toán kịp thời và chính xác theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên tài khoản trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện thực hiện theo Quy định của Vikki Bank. Điều chỉnh và/ hoặc hoàn trả ngay các khoản mục bị hạch toán sai, nhầm lẫn, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản theo Quy định của Vikki Bank và pháp luật;
- 2.4. Thực hiện kiểm tra, đối chiếu các phát sinh đã hạch toán dựa trên chứng từ đã hạch toán hoặc làm cơ sở hạch toán với Sổ kế toán chi tiết đảm bảo các phát sinh trên tài khoản được cập nhật chính xác. Đảm bảo có sẵn và đầy đủ các chứng từ làm cơ sở hạch toán (Giấy báo Nợ, Giấy báo Có,...) và Sổ kế toán chi tiết có thể cung cấp được khi khách hàng đến nhận sau ngày giao dịch;
- 2.5. Thông tin đầy đủ, kịp thời cho Chủ tài khoản thông tin về số dư, các giao dịch, chứng từ của các giai đoạn phát sinh trên tài khoản và việc phong tỏa tài khoản bằng văn bản hoặc theo các hình thức đã quy định tại văn bản thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;
- 2.6. Xác nhận số dư tài khoản cho tất cả các Chủ tài khoản chung và cho người được giám hộ, người được đại diện theo pháp luật (là chủ sở hữu tài khoản thanh toán);
- 2.7. Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến tài khoản và giao dịch trên tài khoản của khách hàng theo Quy định của pháp luật;
- 2.8. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định pháp luật hiện hành;
- 2.9. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán;
- 2.10. Niêm yết công khai các quy định về mở và sử dụng tài khoản, biểu phí sử dụng và thực hiện giao dịch trên tài khoản;
- 2.11. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh trong trường hợp: (i) Thiệt hại do sai sót hoặc do lỗi của Vikki Bank bao gồm việc không tuân thủ đúng quy định pháp luật về an toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ; (ii) Thiệt hại do Vikki Bank không thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về xử lý các trường hợp liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật; (iii) Thiệt hại do Vikki Bank không áp dụng biện pháp xử lý theo quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc khách hàng, tài khoản thanh toán của khách hàng liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật;
- 2.12. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản theo quy định của Vikki Bank;
- 2.13. Hướng dẫn khách hàng việc bảo mật thông tin dữ liệu và sử dụng tài khoản an toàn, thông báo, giải thích cho khách hàng về hành vi bị cấm trong mở, sử dụng tài khoản và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của khách hàng theo quy định pháp luật và thỏa thuận giữa Chủ tài khoản với Vikki Bank;
- 2.14. Phải theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân của Chủ tài khoản và người liên quan (bao gồm: Người đại diện hợp pháp của tổ chức/ Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán/ Người được ủy quyền ký thay kế toán đối với tài khoản là tổ chức) trong quá trình sử dụng tài khoản; thông báo cho khách hàng tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân để kịp thời yêu

cầu khách hàng cập nhật, bổ sung thông tin;

2.15. Thường xuyên cảnh báo, hướng dẫn cho khách hàng về các phương thức thủ đoạn tội phạm trong mở, sử dụng tài khoản thanh toán;

2.16. Phải xác minh lại thông tin nhận biết khách hàng và kịp thời áp dụng biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp dưới đây:

2.16.1 Khách hàng có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;

2.16.2 Có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản của khách hàng đã thu thập trước đây.

2.17. Thông tin của Chủ tài khoản cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của tổ chức mở tài khoản có trong Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);

2.18. Thông tin về tài khoản, Chủ tài khoản sai lệch, không phù hợp với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền.

2.19. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng

1.1. Chủ tài khoản, các Chủ tài khoản chung có quyền sử dụng số tiền trên tài thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Chủ tài khoản, các Chủ tài khoản chung, được Vikki Bank tạo mọi điều kiện để sử dụng tài khoản của mình theo cách có hiệu quả và an toàn nhất;

1.2. Được lựa chọn và thỏa thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do Vikki Bank cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật;

1.3. Được yêu cầu Vikki Bank thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ;

1.4. Được ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của Vikki Bank;

1.5. Được yêu cầu Vikki Bank thực hiện việc đóng tài khoản; phong tỏa theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và Vikki Bank hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản; chấm dứt phong tỏa theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán và Vikki Bank;

1.6. Được gửi thông báo cho Vikki Bank về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung;

1.7. Yêu cầu Vikki Bank hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với Vikki Bank;

1.8. Được hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản theo mức lãi suất do Vikki Bank quy định từng thời điểm tùy theo đặc điểm của tài khoản, số dư tài khoản và phù hợp với cơ chế tính lãi của Vikki Bank;

1.9. Chủ tài khoản, các Chủ tài khoản chung và người được ủy quyền có quyền yêu cầu Vikki Bank cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản (thông tin giao dịch, số dư trên tài khoản,...);

1.10. Người mở tài khoản là Người giám hộ được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán theo quy định tại Quy định này và Quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan. Người giám hộ đương nhiên mất quyền thực hiện tất cả các giao dịch liên quan đến tài khoản khi lý do giám hộ/ đại diện không còn nữa;

1.11. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Khách hàng

2.1. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản (số dư khả dụng bao gồm cả hạn mức thấu chi, nếu có) để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập, các cam kết thanh toán được ghi nhận bằng văn bản đã gửi đến Vikki Bank. Chịu trách nhiệm về việc ký phát lệnh thanh toán và các nghĩa vụ nợ với Vikki Bank liên quan đến các giao dịch trên tài khoản (các khoản phí sử dụng tài khoản, hạn mức thấu chi,...);

2.2. Tự tổ chức hạch toán, kiểm tra, đối chiếu các phát sinh giao dịch trên tài khoản với Sổ kế toán chi tiết do Vikki Bank cung cấp; hoặc các hình thức tra cứu khác đã đăng ký với Vikki Bank (Internet Banking, SMS Banking...) đảm bảo khớp đúng, trường hợp sai lệch phải thông tin và phối hợp cùng Vikki Bank để kiểm tra và xử lý ngay;

2.3. Chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng tài khoản và các thiệt hại phát sinh do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình;

2.4. Chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;

2.5. Tuân thủ các quy định về mở và sử dụng tài khoản, các hướng dẫn của Vikki Bank về việc lập và sử dụng các phương tiện thanh toán, đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do Vikki Bank quy định; Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo Quy định của Vikki Bank;

- 2.6. Thông báo ngay với Vikki Bank khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc các khả năng xảy ra có thể dẫn đến tài khoản của mình bị lợi dụng;
- 2.7. Hoàn trả hoặc phối hợp với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình;
- 2.8. Phản hồi ngay và trung thực đối với các yêu cầu bằng văn bản do Vikki Bank gửi đến;
- 2.9. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của Vikki Bank;
- 2.10. Không được mua bán, thuê, cho thuê, cho mượn tài khoản, chuyển nhượng tài khoản hoặc sử dụng tài khoản cho các giao dịch bất hợp pháp và/ hoặc thanh toán với những khoản tiền có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp;
- 2.11. Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin khi mở tài khoản và trong quá trình sử dụng tài khoản theo yêu cầu của Vikki Bank, bao gồm cả trong trường hợp Chủ tài khoản, các Chủ tài khoản chung không sử dụng đúng mẫu chữ ký đã đăng ký, quên mật mã tài khoản,.... Phải thông báo ngay bằng văn bản với Vikki Bank nếu thay đổi các yếu tố trong hồ sơ mở tài khoản theo Quy định của Vikki Bank từng thời kỳ;
- 2.12. Chịu trách nhiệm đảm bảo quyền sở hữu số tiền trong tài khoản là hợp pháp. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- 2.13. Trong trường hợp tài khoản của khách hàng bị khiếu kiện về nguồn gốc số dư tiền gửi không thuộc sở hữu hợp pháp của khách hàng, để chứng minh quyền lợi của mình khách hàng đồng ý cho Vikki Bank được quyền cung cấp thông tin về địa chỉ và thông tin liên hệ của khách hàng cho người khiếu kiện;
- 2.14. Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của Pháp luật và quy định của Vikki Bank;
- 2.15. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quy định về sử dụng tài khoản

1. Số dư tối thiểu

1.1. Số dư tối thiểu duy trì trên tài khoản thanh toán theo Quy định của Vikki Bank tại từng thời kỳ. Số dư trên tài khoản thanh toán được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Vikki Bank ấn định và niêm yết công khai phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ. Trường hợp số dư thực tế của tài khoản thấp hơn mức số dư tối thiểu để duy trì tài khoản do Vikki Bank quy định thì Vikki Bank không thực hiện trả lãi phát sinh cho số dư thực tế này cho đến khi tài khoản đạt được mức số dư tối thiểu theo quy định;

2. **Lãi suất:** Số dư trên tài khoản thanh toán được hưởng lãi suất không kỳ hạn do Vikki Bank quy định từng thời kỳ.

3. **Các loại phí, mức phí, cách thức thu phí, việc điều chỉnh phí:** theo biểu phí dịch vụ do Vikki Bank ban hành từng thời kỳ.

4. Quy định chung về sử dụng tài khoản

4.1. Khách hàng đồng ý sử dụng tài khoản theo bất kỳ thỏa thuận hay quy định bổ sung nào của Vikki Bank theo thông báo của Vikki Bank gửi khách hàng hoặc thông báo được công bố trên website của Vikki Bank.

4.2. Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung có quyền nộp, rút tiền mặt và sử dụng số tiền trên tài khoản của mình để yêu cầu Vikki Bank cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của Vikki Bank, Ngân hàng Nhà nước và pháp luật có liên quan.

4.3. Trường hợp tổ chức có đăng ký chữ ký của Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán thì trên các chứng từ giao dịch về tài chính liên quan đến tài khoản sẽ phải có đầy đủ chữ ký của Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung (hoặc người ký thay) và chữ ký của Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán (hoặc người ký thay), trừ các giao dịch gửi tiền hoặc thay đổi thông tin theo Quy định của Vikki Bank thì do Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung hoặc Người giám hộ/ Người được ủy quyền (đối với Chủ tài khoản là cá nhân) hoặc Người đại diện hợp pháp (đối với Chủ tài khoản là tổ chức) xác nhận.

4.4. Điều kiện mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngoại tệ của người cư trú, không cư trú, người nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và của Vikki Bank về quản lý ngoại hối.

5. Quy định về sử dụng tài khoản chung

Trừ khi có các thỏa thuận khác về cách thức sử dụng tài khoản chung, quyền và trách nhiệm của mỗi Chủ tài khoản chung trong việc sử dụng tài khoản chung, phương thức giải quyết khi có tranh chấp, thì việc sử dụng tài khoản chung được thực hiện theo nguyên tắc sau:

5.1. Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản phải được tất cả những người Chủ tài khoản chung thực hiện, trừ trường hợp thay đổi bất kỳ thông tin cá nhân (đối với các Chủ tài khoản chung là cá nhân) hoặc các thông tin về tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại, số giấy phép thành lập, mã số thuế của mỗi Chủ sở hữu tài khoản chung (là tổ chức) trong Giấy đăng ký mở tài khoản thì chỉ cần chính Chủ tài khoản chung hoặc Người giám hộ/ Người được ủy quyền (đối với Chủ tài khoản chung là cá nhân) hoặc Người đại diện hợp pháp (đối với Chủ tài khoản chung là tổ chức) có sự thay đổi thực hiện tại Vikki Bank;

5.2. Mọi thỏa thuận về quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán của các Chủ tài khoản chung phải được Vikki Bank xác nhận mới có giá trị thực hiện;

5.3. Các Chủ tài khoản chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản chung và việc sử dụng tài khoản phải có sự chấp thuận của tất cả những người là các Chủ tài khoản chung còn lại. Mỗi Chủ tài khoản chung phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản;

5.4. Thông báo liên quan đến sử dụng tài khoản cho một Chủ tài khoản chung theo thông tin đã được đăng ký với Vikki Bank được coi như thông báo tới tất cả các Chủ tài khoản chung;

5.5. Các Chủ tài khoản chung được ủy quyền cho nhau hoặc ủy quyền cho người khác nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ tài khoản chung còn lại trong việc sử dụng và định đoạt tài khoản chung trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình. Cụ thể: một trong các Chủ tài khoản chung được quyền ủy quyền cho các Chủ tài khoản chung còn lại, hoặc tất cả các Chủ tài khoản chung cùng ủy quyền cho người thứ ba, hoặc từng Chủ tài khoản chung ủy quyền cho người khác cùng thực hiện các giao dịch liên quan tài khoản thanh toán với các Chủ tài khoản chung còn lại trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của Chủ tài khoản chung ủy quyền;

5.6. Một trong các Chủ tài khoản chung gửi tiền vào tài khoản được xem như tất cả các Chủ tài khoản chung gửi tiền;

5.7. Số dư có trên tài khoản chung là tài sản của tất cả các Chủ tài khoản chung. Một trong các Chủ tài khoản chung có thể yêu cầu Vikki Bank xác nhận số dư tài khoản chung. Trên giấy xác nhận số dư, Vikki Bank phải ghi rõ đây là tài khoản chung;

5.8. Chủ tài khoản chung là cá nhân chết, bị tuyên bố chết/ mất tích hoặc mất/ hạn chế năng lực hành vi dân sự/ có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản được giải quyết như trường hợp Chủ tài khoản là cá nhân chết, bị tuyên bố chết/ mất tích hoặc mất/ hạn chế năng lực hành vi dân sự theo Quy định của Vikki Bank;

5.9. Chủ tài khoản chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản được giải quyết như trường hợp Chủ tài khoản là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo Quy định của Vikki Bank.

5.10. Trường hợp các chủ tài khoản thanh toán chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản thanh toán chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

Điều 5. Quy định về phong tỏa tài khoản

1. Vikki Bank phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư có trong tài khoản của khách hàng trong các trường hợp sau:

1.1. Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

1.2. Khi Vikki Bank phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của khách hàng hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền sau khi ghi Có vào tài khoản thanh toán của Khách hàng. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

1.3. Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các Chủ tài khoản chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các Chủ tài khoản chung;

1.4. Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và Vikki Bank hoặc theo yêu cầu của Chủ tài khoản;

1.5. Khi có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng tài khoản;

1.6. Khi có cơ sở nghi ngờ tài khoản của khách hàng gian lận, vi phạm pháp luật.

2. Ngay sau khi phong tỏa tài khoản, Vikki Bank sẽ thông báo bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo tại Điều 9 Bản điều khoản, điều kiện này cho Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung (hoặc người giám hộ, đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản) biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu Vikki Bank không thông báo cho khách hàng về việc phong tỏa Tài khoản).

3. Vikki Bank chấm dứt phong tỏa tài khoản khi có một trong các điều kiện sau:

3.1 Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán và Vikki Bank;

3.2 Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

3.3 Vikki Bank đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;

3.4 Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các Chủ tài khoản chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Vikki Bank và các chủ tài khoản thanh toán chung;

4. Việc sử dụng Tài khoản thanh toán trong thời gian phong tỏa, số tiền bị phong tỏa, thời gian bị phong tỏa, xử lý các lệnh thanh toán qua tài khoản trong thời gian phong tỏa được thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa và theo quy định của pháp luật. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa, chỉ được giải tỏa khi việc phong tỏa chấm dứt. Trường hợp tài khoản bị phong tỏa một phần thì số tiền không bị phong tỏa vẫn được sử dụng như bình thường.

Điều 6. Quy định về đóng tài khoản

1. Chi toàn bộ số dư khi đóng tài khoản trong các trường hợp sau:

Vikki Bank đóng tài khoản thanh toán và chi trả số dư còn lại trên tài khoản và lãi (nếu có) cho những người thụ hưởng hợp pháp trong các trường hợp sau (với điều kiện Chủ tài khoản/ các Chủ tài khoản chung không còn nghĩa vụ nợ với Vikki Bank):

1.1. Theo yêu cầu bằng văn bản của: (i) Chủ tài khoản; hoặc (ii) tất cả các Chủ tài khoản chung (trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Chủ tài khoản/ các chủ tài khoản chung và Vikki Bank); hoặc (iii) Người giám hộ. Vikki Bank chi trả số dư còn lại cho Chủ tài khoản/ Chủ tài khoản chung/ Người giám hộ;

1.2. Vikki Bank đóng tài khoản trong trường hợp Chủ tài khoản hoặc một trong những Chủ tài khoản chung là cá nhân chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất năng lực hành vi nhân sự:

1.2.1. Vikki Bank thực hiện chi trả số dư trên tài khoản cho người thừa kế, đại diện thừa kế hợp pháp của Chủ tài khoản hoặc các Chủ tài khoản chung là cá nhân chết/ bị tuyên bố là đã chết.

1.2.2. Chi trả cho Người giám hộ của Chủ tài khoản hoặc các Chủ tài khoản chung là cá nhân bị mất/ hạn chế năng lực hành vi dân sự/ có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi;

1.2.3. Sau khi đóng tài khoản, Vikki Bank thông báo cho Chủ tài khoản còn lại (trường hợp tài khoản chung), cho những người được chi trả trong trường hợp Chủ tài khoản bị chết, bị tuyên bố là đã chết.

1.3. Vikki Bank đóng tài khoản khi nhận được thông báo và đề nghị chính thức của người có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức có tài khoản chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật. Vikki Bank sẽ thực hiện chi trả số dư còn lại trong tài khoản cho người đại diện có thẩm quyền của tổ chức hoặc cho cơ quan có thẩm quyền.

1.4. Khi Chủ tài khoản vi phạm pháp luật trong thanh toán hoặc vi phạm quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán do Vikki Bank ban hành; Trường hợp Vikki Bank sử dụng quyền quyết định đóng tài khoản theo Bản điều khoản, điều kiện này và cách thức xử lý số dư còn lại trên tài khoản phải được thông báo trước cho Chủ tài khoản.

1.5. Khi phát hiện Chủ tài khoản sử dụng giấy tờ tùy thân giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng tài khoản thanh toán cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.

1.6. Thực hiện đóng/ chi trả số dư tài khoản theo yêu cầu bằng văn bản/ quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.7. Vikki Bank đóng tài khoản khi tài khoản có số dư bằng 0 (không) và không có giao dịch liên tục tối thiểu trong thời gian 12 (mười hai) tháng.

2. Trường hợp Vikki Bank đã thông báo việc đóng tài khoản mà những người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản không đến nhận thì thực hiện theo quy định thủ tục chi trả tài sản theo pháp luật thừa kế của Pháp luật và Vikki Bank.

3. Khách hàng không được đóng tài khoản tiền gửi thanh toán khi chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Quy định của pháp luật hoặc chưa hoàn tất các nghĩa vụ nợ cho Vikki Bank. Khách hàng được đóng các tài khoản không liên quan đến quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc không liên quan đến khoản nợ của khách hàng với Vikki Bank (trong trường hợp khách hàng có nhiều tài khoản được mở tại nhiều đơn vị của Vikki Bank).

4. Thủ tục đóng tài khoản theo quy định của Vikki Bank và được thông báo công khai.

5. Sau khi tài khoản bị đóng, nếu khách hàng muốn sử dụng tài khoản phải làm lại thủ tục mở tài khoản mới.

6. Vikki Bank không có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh kể từ thời điểm đóng tài khoản.

Điều 7. Xử lý tra soát khiếu nại liên quan tài khoản

1. Thủ tục tiếp nhận

Vikki Bank tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của khách hàng qua các hình thức sau đây:

1.1. Tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của khách hàng 24/24 và 07 (bảy) ngày trong tuần qua tổng đài điện thoại 1900545464.

1.2. Tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của khách hàng bằng văn bản tại tất cả các Chi nhánh/ Phòng giao dịch trên toàn hệ thống Vikki Bank.

1.3. Trường hợp khách hàng đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại (có ghi âm), khách hàng phải bổ sung đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Vikki Bank trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, khách hàng được ủy quyền phải xuất trình ủy quyền theo Quy định của Vikki Bank phù hợp với quy định của pháp luật.

1.4. Khách hàng được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời gian 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.

2. Thời gian xử lý tra soát, khiếu nại:

2.1. Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của khách hàng theo một trong các hình thức tiếp nhận được quy định tại khoản 1 Điều này. Vikki Bank phải xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của khách hàng.

2.2. Trong thời gian tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho khách hàng, Vikki Bank thực hiện bồi hoàn cho khách hàng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của khách hàng và/ hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo định nghĩa tại khoản 6 Điều 1 Bản điều khoản, điều kiện này.

2.3. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc tiếp theo Vikki Bank thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.

3. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm Vikki Bank thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ thanh toán, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị ra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Vikki Bank thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

4. Trường hợp ngân hàng, khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hình thức thông báo giữa Vikki Bank và khách hàng liên quan đến tài khoản

1. Khách hàng đồng ý rằng, Vikki Bank có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều khoản, điều kiện này trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Vikki Bank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện này và các thông tin về sản phẩm, chương trình liên quan bằng nhưng không giới hạn bởi một trong các hình thức sau: (i) Trên website của Vikki Bank, (ii) Các phương tiện truyền thông đại chúng; (iii) Niêm yết công khai tại địa chỉ giao dịch của Vikki Bank; (iv) Gửi thông tin cho khách hàng thông qua đường bưu điện, email, fax, tin nhắn, điện thoại đã đăng ký; (v) Các phương thức khác đã được khách hàng đồng ý/ đăng ký.

2. Trường hợp khách hàng vẫn tiếp tục thực hiện các giao dịch tại Vikki Bank sau thời gian Vikki Bank thông báo thì mặc nhiên được coi là Khách hàng chấp thuận các thay đổi này và không cần phải có thêm bất cứ sự chấp thuận nào của Khách hàng.

3. Tất cả các thay đổi này được xem như khách hàng đã nhận:

3.1. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc

3.2. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc

3.3. Vào ngày nhận nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, email, điện thoại trực tiếp; hoặc

3.4. Vào ngày công bố trên website chính thức của Vikki Bank hoặc các phương tiện thông tin đại chúng hay ngày niêm yết trên các hệ thống Vikki Bank.

4. Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của khách hàng với Vikki Bank phải được thực hiện bằng văn bản, và khách hàng phải ký tên, gửi cho Vikki Bank. Tuy nhiên, Vikki Bank có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay email mà khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo bằng văn bản đến Vikki Bank từng thời kỳ. Thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của khách hàng được gửi đến Vikki Bank chỉ được xem là hợp lệ khi có xác nhận của Vikki Bank.

Điều 9. Xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp

Việc xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp được thực hiện theo quy định Pháp luật, quy định của Vikki Bank từng thời kỳ.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm

Các bên có trách nhiệm tuân thủ các quy định về mở và sử dụng tài khoản tại Bản điều khoản, điều kiện này, các quy định pháp luật khác có liên quan và các thỏa thuận đã có giữa các bên. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị phạt, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 11. Thời hạn hiệu lực và chấm dứt sử dụng tài khoản

1. Bản điều khoản, điều kiện này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho tổ chức” và có hiệu lực kể từ ngày Vikki Bank ký chấp nhận “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho tổ chức” cho đến khi chấm dứt việc sử dụng tất cả tài khoản và mọi nghĩa vụ thanh toán của khách hàng đối với Vikki Bank đã hoàn thành. Việc sử dụng tài khoản sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

1.1. Thuộc một trong các trường hợp đóng tài khoản được quy định tại Điều 7 Bản điều khoản, điều kiện này hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

1.2. Vikki Bank chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Các bên hoặc người thừa kế quyền và nghĩa vụ của các bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Bản điều khoản, điều kiện này và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho tổ chức đã ký kết trước khi chấm dứt việc sử dụng tài khoản.

Điều 12. Thỏa thuận khác

1. Bản điều khoản, điều kiện này được áp dụng đối với khách hàng mở tài khoản, sử dụng tài khoản thanh toán và các dịch vụ tài khoản thanh toán tại Vikki Bank.

2. Các thông tin liên lạc do khách hàng cung cấp tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở tài khoản thanh toán dành cho tổ chức sẽ được sử dụng trong mọi giao dịch với Vikki Bank.

3. Khách hàng phải tuân thủ theo quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Vikki Bank, quy định cụ thể đối với từng dịch vụ tài khoản có đăng ký sử dụng tại Vikki Bank, các thỏa thuận tại Bản điều khoản, điều kiện này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

4. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho tổ chức, Bản điều khoản, điều kiện này và các văn bản, tài liệu liên quan giữa Vikki Bank và khách hàng là tiếng Việt.

5. Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

6. Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản điều khoản, điều kiện này do Vikki Bank thông báo cho khách hàng theo quy định tại Bản điều khoản, điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản điều khoản, điều kiện này.

7. Những nội dung không quy định trong Bản điều khoản, điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật Việt Nam cũng như các thỏa thuận cam kết giữa khách hàng với Vikki Bank.

8. Khách hàng và Vikki Bank xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều kiện và điều khoản nêu tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dành cho tổ chức, Bản điều khoản, điều kiện này.